

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/NQ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước**



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của
Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022
của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Chí Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW
ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước
(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-CP
Ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết; bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước.

II. NHIỆM VỤ

Để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

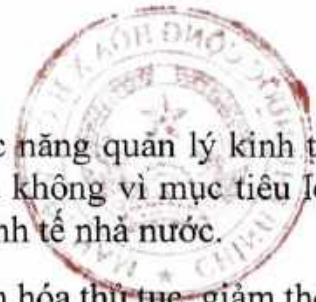
1. Nhiệm vụ chung

a) Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan:

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà



nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

+ Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; phân cấp, phân quyền; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

+ Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.

- Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

- Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.

b) Bộ Công an:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính rắn đẽ, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế nhà nước khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

- Xử lý nghiêm và công khai các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến các tổ chức, đơn vị kinh tế nhà nước.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

a) Đối với đất đai và tài nguyên

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

+ Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng đất để tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý đất đai, huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai.

+ Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về đất đai theo hướng: (i) tạo cơ hội bình đẳng cho các khu vực kinh tế trong tiếp cận đất đai; (ii) ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội và (iii) làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.

+ Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị; thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.

+ Thực hiện hiện đại hoá quản trị nhằm điều hoà, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.

+ Đẩy mạnh điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống dữ liệu các loại tài nguyên khu vực biển, đảo; xây dựng và triển khai kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.

+ Nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc cập nhật, bổ sung quy định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

- Bộ Quốc phòng:

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về xây dựng "Cơ chế vượt trội triển khai khuôn khổ thử nghiệm có kiểm soát thúc đẩy phát triển kinh tế không gian và kinh tế tầm thấp".

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về sửa đổi các văn bản pháp luật quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế kết hợp quốc phòng.

+ Nghiên cứu, rà soát các văn bản đã ban hành như Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2015 về quản lý hoạt động bay để cập nhật quy định về khu nhận diện phòng không (ADIZ) và quản lý không gian mạng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đồng thời nhằm tạo hành lang pháp lý cho kinh tế tầm thấp.

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ ban hành mới Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển lưỡng dụng để cụ thể hóa cơ chế phối hợp quân - dân sự tại các đảo; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng để hoàn thiện quy định về xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu.

- Bộ Xây dựng: Khẩn trương triển khai công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại.

- Bộ Công an:

+ Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ cơ chế giao nhiệm vụ bảo đảm an ninh vùng trời tầm thấp.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.

+ Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.

- Bộ Công Thương:

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về dầu khí, khoáng sản và năng lượng; bảo đảm tính đồng bộ giữa pháp luật về tài nguyên với các quy định chuyên ngành về điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên và phát triển điện gió ngoài khơi.

+ Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, dữ liệu điều tra - khảo sát hiện có của ngành dầu khí phục vụ phát triển năng lượng mới.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Bộ Tài chính: Nghiên cứu, hoàn thiện đồng bộ chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Bộ Xây dựng: Nghiên cứu, tham mưu đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về xây dựng (liên quan tới định mức, đơn giá, cách tính toán chi phí xây dựng) đối với các dự án có tính chất “đa ngành, đa mục tiêu”.

- Bộ Công an: Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ cơ chế đầu tư hạ tầng trạm đỗ thông minh (Smart Vertiport) theo hướng khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hệ thống hạ tầng mặt đất cho kinh tế tầm thấp.

c) Đối với ngân sách nhà nước

Bộ Tài chính:

+ Nghiên cứu và xây dựng lộ trình triển khai các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon,... bảo đảm bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, tăng tính bền vững cơ cấu nguồn thu, nâng cao tính công khai, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế.

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về ngân sách theo hướng: (i) Hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; (ii) Phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện; (iii) Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể; (iv) Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ.

+ Rà soát, hoàn thiện pháp luật quản lý đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn đầu tư công.

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công có tính kết nối giữa Trung ương và địa phương, phục vụ công tác điều hành tài khoá chủ động, hiệu quả.

d) Đối với dự trữ quốc gia

- Các bộ, cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia:

+ Triển khai hiệu quả quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế, khu vực như cơ chế dự trữ chung,... để đa dạng hoá các loại hình dự trữ, tiết kiệm chi phí.

- Bộ Tài chính:

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ; tích hợp định hướng yêu cầu duy trì nguồn lực dự trữ quốc gia trong các chiến lược về quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

+ Rà soát danh mục hàng hoá và củng cố hệ thống kho tàng dự trữ quốc gia.

+ Xây dựng và triển khai quy hoạch và kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kho tàng, hạ tầng bảo quản, ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia thông minh.

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về: (i) cơ chế đầu tư kho, bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo phương thức hợp tác công tư; (ii) cơ chế đặc thù trong mua, bán, nhập, xuất, chuyển đổi mục đích, luân chuyển hàng dự trữ quốc gia để chủ động, linh hoạt, kịp thời, bảo đảm yêu cầu trong mọi tình huống; (iii) cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia một số hoạt động dự trữ quốc gia theo nguyên tắc thị trường.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực dự trữ quốc gia của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; nghiên cứu cơ chế chia sẻ nguồn lực cần thiết, nhất là qua cơ chế dự trữ khu vực ASEAN, ASEAN+3,... để tăng tính kịp thời, chủ động, hiệu quả trong xử lý các tình huống khẩn cấp.

đ) Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các bộ, cơ quan, địa phương:

+ Rà soát, hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

+ Khẩn trương rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hoá, công khai thông tin và kết quả hoạt động.

Việc sáp nhập, giải thể quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện theo các nguyên tắc: rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, mức độ trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng; sáp nhập các quỹ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giải thể các quỹ hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; bảo đảm công khai, minh bạch; xử lý đầy đủ tài sản, nguồn vốn, nghĩa vụ tài chính và quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng: (i) Ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; (ii) Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; (iii) Huy động nguồn lực xã hội hoá và giảm phụ thuộc vào ngân sách.

+ Thực hiện nghiêm việc không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

e) Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

Các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

g) Đối với doanh nghiệp nhà nước

(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

- Bộ Tài chính:

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế để bổ sung chính sách cho phép các doanh nghiệp mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp gắn với hiệu quả sử dụng; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng.

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.

- Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, báo cáo Chính phủ cơ chế hỗ trợ lãi suất và cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện dự án trọng điểm quốc gia, dự án đầu tư ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch của doanh nghiệp.

- Các cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi Nghị định về giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế đánh giá

doanh nghiệp đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng quy định cụ thể các chính sách ưu đãi về thuế, phí, tiếp cận hạ tầng, ... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển đổi số.

- Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước:

+ Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.

+ Triển khai các nhiệm vụ:

. Xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.

. Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và đồng hành với các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.

. Nghiên cứu, triển khai đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

. Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; nghiên cứu cơ chế thương mại để chia sẻ, lan tỏa công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển.

. Nghiên cứu tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

(3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Các bộ, cơ quan, địa phương: Khẩn trương rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện thủ tục phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

- Bộ Tài chính:

+ Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu, mô hình Hội đồng thành viên; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn từng thời kỳ.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện quy định pháp luật để bổ sung cơ chế, chính sách về: (i) đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc đánh giá tổng thể trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế, các nguồn lực Nhà nước giao thông qua các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính được lượng hóa, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận.

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó bổ sung các nội dung về: (i) cơ chế để doanh nghiệp cổ phần được chủ động hình thành quỹ cổ phiếu thưởng nhằm thu hút, giữ chân người lao động có trình độ cao về chuyên môn, quản lý, có đóng góp lớn cho sự phát triển của doanh nghiệp trên nguyên tắc bảo đảm minh bạch, khách quan, không ảnh hưởng tới quyền kiểm soát của cổ đông nhà nước; (ii) quy định triển khai quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc quản trị của OECD.

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc xây dựng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn.

- Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc thí điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.

- Các cơ quan đại diện chủ sở hữu:

+ Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.

+ Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD.

+ Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

(4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Bộ Tài chính:

+ Chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) để hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, đặc biệt là tái cơ cấu về tài chính, xử lý nợ xấu của khu vực doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại theo cơ chế thị trường.

+ Chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành cơ chế giám sát độc lập đối với quá trình chuyển giao và quản lý vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp, bảo đảm việc cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư vốn được thực hiện một cách hiệu quả, đúng giá thị trường và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

+ Chủ trì, báo cáo Chính phủ xây dựng Nghị định riêng về cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước nhằm tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, báo cáo Chính phủ đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường ra nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- Ngân hàng Nhà nước chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) để hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, đặc biệt là tái cơ cấu về tài chính, xử lý nợ xấu của khu vực doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại theo cơ chế thị trường.

- Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về chính sách lao động dôi dư khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Các cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo giai đoạn, trong đó:

+ Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới; bảo đảm không ảnh hưởng đến kiểm soát của Nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, chiến lược, không làm mất đi các thương hiệu quốc gia có uy tín và không làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn; các thương hiệu quốc gia có uy tín phải tiếp tục được đầu tư để hoạt động hiệu quả hơn.

+ Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có kế hoạch: (i) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động hoặc (ii) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương.

- Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước:

+ Các tập đoàn, tổng công ty nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài trong các lĩnh vực doanh nghiệp có lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển thị trường mới để hình thành các tập đoàn đa quốc gia.

+ Doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương rà soát, đánh giá, phân loại doanh nghiệp nhận chuyển giao để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp.

+ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) xây dựng Đề án cơ cấu lại toàn diện để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, báo cáo Chính phủ phê duyệt; bảo đảm kinh doanh vốn chuyên nghiệp, hiệu quả, tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia để: (i) Đầu tư phát triển các doanh nghiệp quy mô lớn, các doanh nghiệp có hiệu quả cao; (ii) Đầu tư vào dự án trong các ngành, lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, có tính chất quan trọng đối với nền kinh tế; (iii) Đầu tư trực tiếp và hỗ trợ các nguồn lực để doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra nước ngoài; (iv) Thực hiện mua bán, sáp nhập để tiếp cận các công nghệ mới, công nghệ lõi, công nghệ và công nghiệp chiến lược hoặc vì mục tiêu lợi nhuận cao.

h) Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Các bộ, cơ quan: Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền, vướng mắc phát sinh (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu đầu tư, an sinh xã hội, phát triển kinh tế đất nước.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách (trong đó có Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026) nhằm phát triển và tạo điều kiện cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả, phát huy sức mạnh Nhà nước trong công tác an sinh xã hội, gắn nhiệm vụ chính sách với phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động của ngân hàng theo hướng áp dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất về quản trị, điều hành, đảm bảo minh bạch thông tin. Chỉ đạo Hội đồng thành viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ triển khai đồng bộ các giải pháp trong đó có việc ưu tiên tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

+ Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nhà nước xây dựng, cập nhật và triển khai chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số ngành ngân hàng, trong đó chú trọng triển khai số hóa dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực và phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền của cả nước; phát triển dịch vụ ngân hàng số dựa trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin, ngân hàng lõi hiện đại tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước, quốc tế, có khả năng kết nối liên thông, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động của ngân hàng liên quan đến tổ chức, mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng để sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức tín

dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ chủ động rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động.

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ trình cấp có thẩm quyền hoặc phê duyệt theo thẩm quyền phương án bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước từ các nguồn: các quỹ; lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ; cổ tức được chia bằng cổ phiếu; thặng dư vốn cổ phần; phát hành cổ phiếu; ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, để nâng cao năng lực tài chính, tỷ lệ an toàn vốn và hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật.

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế giao nhiệm vụ chính sách cho tổ chức tín dụng nhà nước (tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, tín dụng theo các chương trình, kế hoạch của Chính phủ...) theo nguyên tắc có bù đắp chi phí hợp lý và đảm bảo khả năng cạnh tranh của tổ chức tín dụng nhà nước.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan:

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đa dạng hóa nguồn lực cho các ngân hàng chính sách thông qua huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước nhằm phát huy sức mạnh Nhà nước trong đầu tư và an sinh xã hội; gắn nhiệm vụ chính sách với phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các ngành, lĩnh vực, hạ tầng quan trọng, địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Nghiên cứu, đánh giá đề xuất mô hình hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam sau thời gian cơ cấu lại toàn diện đến năm 2027, phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm báo cáo để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Các tổ chức tín dụng nhà nước:

+ Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả.

+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Bộ Tài chính về mô hình hoạt động sau thời gian cơ cấu lại đến năm 2027, phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm báo cáo để Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư và vốn, thoái vốn ở các lĩnh vực không cần Nhà nước

nắm giữ, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản công, bảo đảm mọi lợi ích thu được phục vụ hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội.

+ Xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền và mọi tầng lớp nhân dân.

i) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Các bộ, cơ quan, địa phương:

+ Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

+ Khẩn trương rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Xây dựng và trình ban hành tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

- Bộ Nội vụ:

+ Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới cơ chế hoạt động, mở rộng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập...).

+ Theo dõi việc triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Báo cáo số 04/BC-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Đảng ủy Chính phủ báo cáo về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Bộ Tài chính:

+ Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

+ Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan tới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (gồm Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Giá; Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác) theo hướng: (i) Đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; (ii) Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh; (iii) Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ:

a) Xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết này trên cơ sở rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước để điều chỉnh đồng bộ thống nhất; ban hành chậm nhất trong quý I năm 2026, xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng, gửi Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Quyết liệt triển khai chương trình đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

trong chương trình hành động. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ; Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trước ngày 30 tháng 12.

c) Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và doanh nghiệp nhà nước tại điểm 2, mục II Nghị quyết số 79-NQ/TW.

d) Ngân hàng Nhà nước chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về tổ chức tín dụng nhà nước tại điểm 2, mục II Nghị quyết số 79-NQ/TW.

đ) Các bộ, ngành, địa phương chủ trì theo dõi đánh giá các chỉ tiêu về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức hội, hiệp hội theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ hiệu quả chương trình hành động.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 29/NQ-TW NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

*(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 29/NQ-CP
ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)*

1. Các bộ, cơ quan, địa phương

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Nhiệm vụ chung				
1	Quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.			Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan.		Kế hoạch hành động	Tháng 3/2026
3	Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.			Thường xuyên
4	Phối hợp với Bộ Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.			Thường xuyên
5	Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.			Thường xuyên
6	Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.			Thường xuyên

7	Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.			Thường xuyên
8	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.			Thường xuyên

Đối với dự trữ quốc gia

Các bộ, cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia:

1	Triển khai hiệu quả quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế, khu vực như cơ chế dự trữ chung,... để đa dạng hoá các loại hình dự trữ, tiết kiệm chi phí.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1	Rà soát, hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Khẩn trương rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hoá, công khai thông tin và kết quả hoạt động.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng: (i) Ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng,	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

	công ty tài chính chuyên nghiệp; (ii) Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; (iii) Huy động nguồn lực xã hội hoá và giám phụ thuộc vào ngân sách.			
4	Thực hiện nghiêm việc không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.			Thường xuyên
Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống				
1	Các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp				
1	Khẩn trương rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện thủ tục phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước				
1	Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền, vướng mắc phát sinh (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu đầu tư, an sinh xã hội, phát triển kinh tế đất nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập				
1	Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2027
2	Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
4	Khẩn trương rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
5	Xây dựng và trình ban hành tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026
6	Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Tổ chức thực hiện				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trên cơ sở rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước để điều chỉnh đồng bộ thống nhất.			Quý I/2026
2	Quyết liệt triển khai chương trình đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình hành động. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ.			Thường xuyên

2. Bộ Công an

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Nhiệm vụ chung				
1	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Tăng cường điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính rắn chắc, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với đất đai và tài nguyên				
1	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ cơ chế giao nhiệm vụ bảo đảm an ninh vùng trời tầm thấp.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
3	Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với tài sản kết cấu hạ tầng				
1	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ cơ chế đầu tư hạ tầng trạm đỗ thông minh (Smart Vertiport) theo hướng khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP) để phát triển hệ thống hạ tầng mặt đất cho kinh tế tầm thấp.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
Tổ chức thực hiện				
1	Chủ trì theo dõi đánh giá các chỉ tiêu về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc phạm vi quản lý.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

3. Bộ Quốc phòng

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với đất đai và tài nguyên				
1	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về xây dựng "Cơ chế vượt trội triển khai khuôn khổ thử nghiệm có kiểm soát thúc đẩy phát triển kinh tế không gian và kinh tế tầm thấp".	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026
2	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về sửa đổi các văn bản pháp luật quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế kết hợp quốc phòng.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026
3	Nghiên cứu, rà soát các văn bản đã ban hành như Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 về quản lý hoạt động bay để cập nhật quy định về khu nhận diện phòng không (ADIZ) và quản lý không gian mạng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đồng thời nhằm tạo hành lang pháp lý cho kinh tế tầm thấp.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026
4	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ ban hành mới Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển lưỡng dụng để cụ thể hóa cơ chế phối hợp quân - dân sự tại các đảo; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng để hoàn thiện quy định về xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027

4. Bộ Ngoại giao

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
1	Chủ trì, báo cáo Chính phủ đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường ra nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo trình Chính phủ	Thường xuyên

	cung ứng toàn cầu, thúc đẩy hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.		
--	--	--	--

5. Bộ Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<i>Đối với tài sản kết cấu hạ tầng</i>			
1	Nghiên cứu, hoàn thiện đồng bộ chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
	<i>Đối với ngân sách nhà nước</i>			
1	Nghiên cứu và xây dựng lộ trình triển khai các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon,... bảo đảm bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, tăng tính bền vững cơ cấu nguồn thu, nâng cao tính công khai, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
2	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về ngân sách theo hướng: (i) Hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; (ii) Phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện; (iii) Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể; (iv) Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chi vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
3	Rà soát, hoàn thiện pháp luật quản lý đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn đầu tư công.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

4	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công có tính kết nối giữa Trung ương và địa phương, phục vụ công tác điều hành tài khoá chủ động, hiệu quả.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với dự trữ quốc gia				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ; tích hợp định hướng yêu cầu duy trì nguồn lực dự trữ quốc gia trong các chiến lược về quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Rà soát danh mục hàng hoá và củng cố hệ thống kho tàng dự trữ quốc gia.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
3	Xây dựng và triển khai quy hoạch và kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kho tàng, hạ tầng bảo quản, ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia thông minh.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
4	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về: (i) cơ chế đầu tư kho, bảo quản hàng dự trữ quốc gia theo phương thức hợp tác công tư; (ii) cơ chế đặc thù trong mua, bán, nhập, xuất, chuyển đổi mục đích, luân chuyển hàng dự trữ quốc gia để chủ động, linh hoạt, kịp thời, bảo đảm yêu cầu trong mọi tình huống; (iii) cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia một số hoạt động dự trữ quốc gia theo nguyên tắc thị trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực dự trữ quốc gia của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; nghiên cứu cơ chế chia sẻ nguồn lực cần thiết, nhất là qua cơ chế dự trữ khu vực ASEAN, ASEAN+3,... để tăng tính kịp thời, chủ động, hiệu quả trong xử lý các tình huống khẩn cấp.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
1	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế để bổ sung chính sách cho phép các doanh nghiệp mạnh,	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027

	quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng.			
2	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về các danh mục Doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
3	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi Nghị định về giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế đánh giá doanh nghiệp đầy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
4	Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu, mô hình Hội đồng thành viên; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn từng thời kỳ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
5	Nghiên cứu, hoàn thiện quy định pháp luật để bổ sung cơ chế, chính sách về: (i) đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc đánh giá tổng thể trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế, các nguồn lực Nhà nước giao thông qua các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính được lượng hóa, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; (ii) hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
6	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó bổ sung các nội dung về: (i) cơ chế doanh nghiệp cổ phần được chủ động hình thành quỹ cổ phiếu thưởng nhằm thu hút, giữ chân người lao động có trình độ cao về chuyên môn, quản lý, có đóng góp lớn cho sự phát triển của doanh nghiệp trên nguyên tắc bảo đảm minh bạch, khách	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027

	quan, không ảnh hưởng tới quyền kiểm soát của cổ đông nhà nước; (ii) quy định triển khai quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc quản trị của OECD.			
7	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc xây dựng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
8	Chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) để hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, đặc biệt là tái cơ cấu về tài chính, xử lý nợ xấu của khu vực doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại theo cơ chế thị trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
9	Chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành cơ chế giám sát độc lập đối với quá trình chuyên giao và quản lý vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại các doanh nghiệp, bảo đảm việc cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư vốn được thực hiện một cách hiệu quả, đúng giá thị trường và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
10	Chủ trì, báo cáo Chính phủ xây dựng Nghị định riêng về cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước nhằm tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2027
<i>Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước</i>				
1	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đa dạng hóa nguồn lực cho các ngân hàng chính sách thông qua huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước nhằm phát huy sức mạnh Nhà nước trong đầu tư và an sinh xã hội; gắn nhiệm vụ chính sách với phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các ngành, lĩnh vực, hạ tầng quan trọng, địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	Thường xuyên

2	Nghiên cứu, đánh giá đề xuất mô hình hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam sau thời gian cơ cấu lại toàn diện đến năm 2027, phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm báo cáo đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027
<i>Đối với đơn vị sự nghiệp công lập</i>				
1	Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí chuyên đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026
2	Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính, ...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
3	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan tới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (gồm Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Luật Giá; Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; và các văn bản liên quan khác) theo hướng: (i) Đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; (ii) Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh; (iii) Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
<i>Tổ chức thực hiện</i>				
1	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và doanh nghiệp nhà nước tại điểm 2, mục II Nghị quyết số 79-NQ/TW.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Thủ tướng	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

	Chính phủ, Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ hiệu quả Chương trình hành động.			
--	--	--	--	--

6. Ngân hàng Nhà nước

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
1	Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, báo cáo Chính phủ cơ chế hỗ trợ lãi suất và cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện dự án trọng điểm quốc gia, dự án đầu tư ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch của doanh nghiệp	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	Thường xuyên
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
2	Chủ trì, báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) để hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, đặc biệt là tái cơ cấu về tài chính, xử lý nợ xấu của khu vực doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại theo cơ chế thị trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027
Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách (trong đó có Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026) nhằm phát triển và tạo điều kiện cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả, phát huy sức mạnh Nhà nước trong công tác an sinh xã hội, gắn nhiệm vụ chính sách với phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027
2	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

3	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động của ngân hàng theo hướng áp dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất về quản trị, điều hành, đảm bảo minh bạch thông tin. Chỉ đạo Hội đồng thành viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ triển khai đồng bộ các giải pháp trong đó có việc ưu tiên tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại để đảm bảo tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, và áp dụng các chuẩn mực quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
4	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nhà nước xây dựng, cập nhật và triển khai chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng, trong đó chú trọng triển khai số hóa dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực và phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền của cả nước; phát triển dịch vụ ngân hàng số dựa trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin, ngân hàng lõi hiện đại tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước, quốc tế, có khả năng kết nối liên thông, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	-	Thường xuyên
5	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động của ngân hàng liên quan đến tổ chức, mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng để sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ chủ động rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
6	Chủ trì, phối hợp với các bộ trình cấp có thẩm quyền hoặc phê duyệt theo thẩm quyền phương án bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước từ các nguồn: các quỹ; lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ; cổ tức được chia bằng cổ phiếu; thặng dư vốn cổ phần; phát hành cổ phiếu; ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

	theo quy định, để nâng cao năng lực tài chính, tỷ lệ an toàn vốn và hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật.			
7	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế giao nhiệm vụ chính sách cho tổ chức tín dụng nhà nước (tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, tín dụng theo các chương trình, kế hoạch của Chính phủ...) theo nguyên tắc có bù đắp chi phí hợp lý và đảm bảo khả năng cạnh tranh của tổ chức tín dụng nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	Thường xuyên
Tổ chức thực hiện				
1	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về tổ chức tín dụng nhà nước tại điểm 2, mục II Nghị quyết số 79-NQ/TW.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>			
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng đất để tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý đất đai, huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	—	Thường xuyên
2	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về đất đai theo hướng: (i) tạo cơ hội bình đẳng cho các khu vực kinh tế trong tiếp cận đất đai; (ii) ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội và (iii) làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
3	Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị;	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2030

	thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.			
4	Thực hiện hiện đại hoá quản trị nhằm điều hoà, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
5	Đẩy mạnh điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống dữ liệu các loại tài nguyên khu vực biển, đảo; xây dựng và triển khai kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
8	Nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc cập nhật, bổ sung quy định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2028
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
9	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng quy định cụ thể các chính sách ưu đãi về thuế, phí, tiếp cận hạ tầng,... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2027

8. Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
1	Chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển đổi số	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

9. Bộ Xây dựng

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với đất đai và tài nguyên				
1	Khẩn trương triển khai công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
Đối với tài sản kết cấu hạ tầng				
1	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về xây dựng (liên quan tới định mức, đơn giá, cách tính toán chi phí xây dựng) đối với các dự án có tính chất “đa ngành, đa mục tiêu”.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027

10. Bộ Nội vụ

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
1	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc thí điểm thuê giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
2	Chủ trì, trình Chính phủ báo cáo về chính sách lao động dôi dư khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo trình Chính phủ	2026 - 2027

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập				
1	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới cơ chế hoạt động, mở rộng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập...).	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026
3	Theo dõi việc triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Báo cáo số 04/BC-CP ngày 16/10/2025 của Đảng ủy Chính phủ báo cáo về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

11. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Nhiệm vụ chung			
1	Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế nhà nước khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
2	Xử lý nghiêm và công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến các tổ chức kinh tế nhà nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

12. Bộ Công thương

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>			
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về dầu khí, khoáng sản và năng lượng; bảo đảm tính đồng bộ giữa pháp luật về tài nguyên với các quy định chuyên ngành về điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên và phát triển điện gió ngoài khơi.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo đề xuất trình Chính phủ	2026 - 2027
2	Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng, dữ liệu điều tra - khảo sát hiện có của ngành dầu khí phục vụ phát triển năng lượng mới.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên

13. Các cơ quan đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp nhà nước

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>			
	<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>			
1	Các cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		2026 - 2027
	<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>			
2	Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.			Thường xuyên
3	Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xây ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.			Thường xuyên

Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

4	Ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo giai đoạn, trong đó: - Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới; bảo đảm không ảnh hưởng đến kiểm soát của Nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, chiến lược, không làm mất đi các thương hiệu quốc gia có uy tín và không làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn; các thương hiệu quốc gia có uy tín phải tiếp tục được đầu tư để hoạt động hiệu quả hơn. - Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có kế hoạch: (i) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động hoặc (ii) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
---	--	--	--	--------------

14. Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.			Thường xuyên
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.			Thường xuyên

3	Triển khai các nhiệm vụ: + Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. + Xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. + Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và đồng hành với các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số. + Nghiên cứu, triển khai đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường. + Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; nghiên cứu cơ chế thương mại để chia sẻ, lan tỏa công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển. + Nghiên cứu tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.			Thường xuyên
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
4	Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD.			Thường xuyên
5	Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.			Thường xuyên
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
6	Nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài trong các lĩnh vực doanh nghiệp có lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới, góp phần			Thường xuyên

	mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển thị trường mới để hình thành các tập đoàn đa quốc gia.			
7	Doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương rà soát, đánh giá, phân loại doanh nghiệp nhận chuyển giao để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp.			Thường xuyên
8	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) xây dựng Đề án cơ cấu lại toàn diện để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, báo cáo Chính phủ phê duyệt; bảo đảm kinh doanh vốn chuyên nghiệp, hiệu quả, tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia.			2027

15. Các tổ chức tín dụng nhà nước

STT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước				
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
1	Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động.	Các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan.		2026 –
2	Ngân hàng phát triển Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Bộ Tài chính về mô hình hoạt động sau thời gian cơ cấu lại đến năm 2027, phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm báo cáo để Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan.		2027
3	Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư và vốn, thoái vốn ở các lĩnh vực không cần Nhà nước nắm giữ, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản công, bảo đảm mọi lợi ích thu được phục vụ hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội.	Các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên
4	Xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền và mọi tầng lớp nhân dân.	Các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan.		Thường xuyên